TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/DS-ST
Ngày: 27-01-2021
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình;

Ông Hoàng Ngọc Phương.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 356/2020/TLST-DS, ngày 30 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 5, ấp Trảng B, xã S, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- *Bị đơn*: Chị Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 2, ấp Đ xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh có bán cho chị Huỳnh Thị Ngọc T 09 con heo, với trọng lượng 590 kilogam, giá tiền mỗi kilogam là 67.500 đồng, tổng tổng số tiền 39.825.000 đồng, chị T hứa 03 ngày sau sẽ trả tiền cho anh, nhưng chỉ trả được số tiền 13.300.000 đồng, còn nợ lại 26.525.000 đồng chị T không trả nữa cho đến nay, anh đã nhiều lần đến nhà chị yêu cầu trả nợ nhưng chị không trả mà kéo dài cho đến nay. Nay anh yêu cầu Tòa án buộc một mình chị Huỳnh Thị Ngọc T trả cho anh số tiền

26.525.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

Bị đơn chị Huỳnh Thị Ngọc T có ý kiến đối với yêu cầu nguyên đơn như sau:

Chị thừa nhận hiện nay chị còn nợ tiền mua, bán heo với anh H, tổng số tiền 26.525.000 đồng như anh H trình bày, do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên công việc làm ăn của chị thất bại và chị có cam kết sẽ trả cho anh H mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng anh H không đồng ý. Nay chị đồng ý trả cho anh H số tiền nợ trên nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn H giữ nguyên yêu cầu một mình chị Huỳnh Thị Ngọc T trả cho anh số tiền 26.525.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi. Chị Huỳnh Thị Ngọc T đồng ý trả cho anh H số tiền nợ trên nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ và không đồng ý chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán , Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục , thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được Thẩm phán công khai khi giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thì yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H là có sơ sở chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử theo hướng:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H đối với chị Huỳnh Thị Ngọc T về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Buộc chị Huỳnh Thị Ngọc T có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền nợ 26.525.000 đồng, ghi nhận anh H không yêu cầu tính tiền lãi.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Ngọc T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Anh Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu một mình chị Huỳnh Thị Ngọc T có nghĩa vụ trả tiền nợ mua heo 26.525.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị T thừa nhận có nợ anh H số tiền trên và đồng ý trả cho anh H, nH xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh H, Hội đồng xét xử nhận định: Khi khởi kiện anh H cung cấp chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là giấy mua bán lợn, ghi ngày 30-11-2019 (bút lục số 25), chứng cứ này cũng đã được Tòa án công khai, chị T cũng thừa nhận số tiền ghi trong chứng cứ trên là đúng nên căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là chứng cứ hợp pháp dùng để xem xét, giải quyết vụ án.

[3] Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh H và chị T đều thừa nhận có giao kết hợp đồng mua bán heo, khi giao kết hợp đồng hai bên thỏa thuận giá tiền mỗi kilogam thịt heo hơi, thời gian trả tiền mua bán. Anh H đã giao số kilogam heo hơi cho chị T, tuy nhiên chị T chỉ trả cho anh H được số tiền 13.300.000 đồng và không tiếp tục trả tiền cho anh H như đã thỏa thuận; anh H đã nhiều lần yêu cầu chị T trả số tiền còn lại 26.525.000 đồng nhưng chị T không trả cho đến nay. Như vậy chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho anh H như đã thỏa thuận nên anh H khởi kiện yêu cầu chị T trả số tiền 26.525.000 đồng là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với quy định tại các Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T thừa nhận còn nợ anh H số tiền 26.525.000 đồng và đồng ý trả số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.1] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị đồng ý trả cho anh H số tiền 26.525.000 đồng nhưng trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ, nhưng anh H không đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận, vì phương thức trả nợ là thuộc thẩm quyền của Cơ quan Thi hành án dân sự.

[3.2] Xét việc chị T cho rằng anh H là người khởi kiện phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chị không chịu án phí dân sự sơ thẩm là không có căn cứ, vì theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Trong vụ án này, toàn bộ yêu cầu của anh H được Tòa án chấp nhận nên chị T phải chịu toàn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H đối với chị Huỳnh Thị Ngọc T về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Buộc chị Huỳnh Thị Ngọc T có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền nợ 26.525.000 đồng. Ghi nhận anh H không yêu cầu chị T trả tiền lãi và không yêu cầu ai khác cùng chị T có trách nhiệm trả số tiền trên.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H đối với chị Huỳnh Thị Ngọc T về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Buộc chị Huỳnh Thị Ngọc T có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền nợ 26.525.000 (hai mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng. Ghi nhận anh H không yêu cầu chị T phải trả tiền lãi và không yêu cầu ai khác cùng chị T có nghĩa vụ trả số tiền nợ trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Ngọc T phải chịu 1.326.000 (một triệu, ba trăm hai mươi sáu nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho anh H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 663.000 (ba triệu) đồng tại biên lai thu số 0001426 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H, chị Huỳnh Thị Ngọc T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh (Phòng KT-NV);
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC.THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thanh Quốc